

Bản án số : 390/2022/HS-ST  
Ngày : 13/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi và bà Phạm Thị Giàu.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử kín vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/ 2022/ TLST-HS ngày 19/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2022/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022 đối với bị cáo:

- **Trần Văn H, sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai.** Hộ khẩu thường trú: 570/A2, khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 79/87 Huỳnh Văn Lũy, khu phố 3, phường Hòa Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và con bà: Không rõ; Họ tên cha nuôi: Trần Văn Mít ( đã chết) và họ tên mẹ nuôi: Trần Thị Nửa (đã chết); Có vợ: Trần Thị Ngọc Ánh (đã ly hôn), có 02 con, sinh năm 2000 và 2003; Hiện sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị D, có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Không; Tiền sự: Không, bị cáo bị bắt ngày 23/01/2022 theo lệnh bắt tạm giam số 102/LBTG ngày 07/01/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Trúc V, sinh ngày 09/10/ 2007, vắng mặt.

- **Đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974. Địa chỉ: 79/87 đường Huỳnh Văn Lũy, khu phố 3, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Bà D là mẹ ruột của bị hại), có đơn xin vắng mặt.

- **Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại:** Bà Hoàng Minh Thư. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai, có mặt.

## NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn H sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị D tại địa chỉ 79/87 Huỳnh Văn Lũy, khu phố 3, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa từ năm 2010 (sống chung với gia đình của chị D). Sống cùng nhà có cháu Nguyễn Thị Trúc V, sinh ngày 09/10/2007 (con riêng của chị D) và cháu Trần Ngọc Hồng, sinh năm 2014 (con chung của Hùng và chị V). Lợi dụng sự thiếu hiểu biết và được sự đồng ý của cháu V, Hùng đã nhiều lần giao cấu với cháu V, cụ thể:

- Vào tháng 03.2021 (không rõ ngày), tại chỗ nằm ngủ dưới nền nhà, Hùng đã giao cấu với cháu V 02 lần.

- Vào tháng 08/2021 (không rõ ngày), tại chỗ nằm dưới nền nhà, Hùng tiếp tục giao cấu với cháu V 02 lần.

- Vào tháng 10/2021 (không rõ ngày), tại góc lửng trên nhà, Hùng đã giao cấu với cháu V 01 lần.

- Khoảng 14 giờ ngày 28/12/2021, khi cháu V đang tắm trong nhà tắm, Hùng đi vào và giao cấu với cháu V 01 lần. Trong lúc Hùng đang giao cấu với cháu V thì cháu Hồng ở trên gác lửng nhìn qua khe hở sàn gác xuống nhà tắm thấy Hùng đang thực hiện hành vi giao cấu với V. Cháu Hồng đã kể lại sự việc trên cho chị D nghe, đến 13 giờ ngày 31/12/2021, chị D đến công an phường Hòa Bình tố cáo hành vi của Hùng. Ban đầu cháu V khai việc cho Hùng giao cấu là miễn cưỡng vì lo sợ Hùng kiếm chuyện đánh đập chửi bới chị D. Sau đó cháu V thay đổi lời khai là đồng ý cho Hùng giao cấu. Quá trình điều tra thì Hùng khai tất cả các lần giao cấu đều được sự đồng ý của cháu V.

\*Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 0958/TDTE/2021 ngày 06/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận về tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Trúc V như sau:

- Dấu hiệu chính:

+ Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 3 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

- Kết luận:

+ Màng trinh hình chóp le, đường kính lỗ trinh 1,8cm. Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 3 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

+ Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Tại cáo trạng số 399/CT/VKSBH-HS, ngày 18/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Trợ giúp viên pháp lý cho bị hại trình bày: Đồng ý với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Hùng không có tình tiết tăng nặng; Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, trợ giúp pháp lý cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, kết quả giám định và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế đã có căn cứ chứng minh: Từ khoảng thời gian tháng 3 năm 2021 đến ngày 28 tháng 12 năm 2021, Trần Văn H đã có hành vi quan hệ tình dục 06 lần với cháu Nguyễn Thị Trúc V, sinh ngày 09/10/2007 tại số nhà 79/87 Huỳnh Văn

Lũy, khu phố 3, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thời điểm Hùng giao cầu với cháu V đang trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự của công dân. Hành vi của bị cáo làm xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Áp dụng điểm a khoản 2 điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2022.

**2.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày. Người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***

- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý của bị hại.
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện; Tỉnh
- Cơ quan điều tra;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Triều Châu**

